**Phụ lục I-1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

…… ngày…… tháng…… năm....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thành lập hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):…………………… là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

**Đăng ký thành lập hợp tác xã với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới □

Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã □

Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã □

Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã □

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):..................................

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):............................................

Tên hợp tác xã viết tắt (nếu có):............................................................................

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..........................................

Xã/Phường/Thị trấn:..............................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:..........................................................

Email (nếu có): ……………………Website (nếu có):..........................................

**4. Ngành, nghề kinh doanh**[1](https://cms.luatvietnam.vn/admin/Pages/lawsdocs/DocItems.aspx?DocStandardId=5620&DocId=172173&LanguageId=0" \l "_ftn1" \o ") (ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|  |  |  |  |

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):................................................................

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ):..........................................................................

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):..........................

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? □ Có □ Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Số lượng thành viên**:........................................................................

Danh sách thành viên hợp tác xã: (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ……………………… Giới tính:....................

Chức danh:...................................................................

Sinh ngày: …/..../……… Dân tộc: ……………… Quốc tịch:...............................

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: ………………

□ Chứng minh nhân dân □ Căn cước công dân

□ Hộ chiếu □ Loại khác (ghi rõ):………………

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:...............................................

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: ……………Ngày hết hạn (nếu có): .../.../…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:.........................................

Xã/Phường/Thị trấn:..........................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....................................................

Tỉnh/Thành phố:................................................

Quốc gia:...................................................................................

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:...................................

Xã/Phường/Thị trấn:..............................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:......................................................

Tỉnh/Thành phố:................................................................................

Quốc gia: ……………………………………………

Điện thoại (nếu có): …………………… Fax (nếu có):.........................................

Email (nếu có):.....................................................................

**9. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 9.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có):  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):...................................................  Điện thoại:.................................................................................. |
| 9.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có tại thời điểm kê khai):  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:............................  Điện thoại:............................................................................. |
| 9.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..............................................  Xã/Phường/Thị trấn:.........................................................  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:...................................................  Tỉnh/Thành phố:................................................................................  Điện thoại (nếu có): …………………………Fax (nếu có):.........................  Email (nếu có):......................................................................... |
| 9.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[2](https://cms.luatvietnam.vn/admin/Pages/lawsdocs/DocItems.aspx?DocStandardId=5620&DocId=172173&LanguageId=0" \l "_ftn2" \o ") (trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này): ……/……/…… |
| 9.5 | Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp):  Hạch toán độc lập □  Hạch toán phụ thuộc □ |
| 9.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày ………/……… đến ngày ………/……… [3](https://cms.luatvietnam.vn/admin/Pages/lawsdocs/DocItems.aspx?DocStandardId=5620&DocId=172173&LanguageId=0" \l "_ftn3" \o ")  (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán) |
| 9.7 | Tổng số lao động (dự kiến):..................................................... |
| 9.8 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:  □ Có                                                                   □ Không |
| 9.9 | Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp)[4](https://cms.luatvietnam.vn/admin/Pages/lawsdocs/DocItems.aspx?DocStandardId=5620&DocId=172173&LanguageId=0" \l "_ftn4" \o "):  Khấu trừ □  Trực tiếp trên GTGT □  Trực tiếp trên doanh số □  Không phải nộp thuế GTGT □ |
| 9.10 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng (nếu có tại thời điểm kê khai):   |  |  | | --- | --- | | **Tên ngân hàng** | **Số tài khoản ngân hàng** | | **…………………………………………** | **…………………………………………** | |

**10. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất):

a) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):................................................

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:......................................................

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế):………………… Ngày cấp:....../……/…… Nơi cấp:.....................................

b) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):.......................................................

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:.................................................................

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã6 (chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế):………………… Ngày cấp: ……/…../…. Nơi cấp:..................................

Đề nghị ………………………… (tên cơ quan đăng ký hợp tác xã) thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký hợp tác xã trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ (Ký và ghi họ tên)** |

**Phụ lục I-2**

**PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HỢP TÁC XÃ**

I. Tổng quan về tình hình thị trường

II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường của hợp tác xã

III. Căn cứ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã

**PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ**

I. Giới thiệu tổng thể

1. Tên hợp tác xã

2. Địa chỉ trụ sở chính

3. Vốn điều lệ

4. Số lượng thành viên

5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh

II. Tổ chức bộ máy và giới thiệu chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của hợp tác xã

**PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển và thách thức của hợp tác xã

II. Phân tích cạnh tranh

III. Mục tiêu và chiến lược phát triển của hợp tác xã

IV. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã

1. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên

2. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm)

3. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm)

V. Kế hoạch Marketing

VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh

**PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**

I. Phương án huy động và sử dụng vốn

II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu

III. Phương án tài chính khác

**PHẦN V. KẾT LUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ (Ký và ghi họ tên)** |

**Phụ lục I-3**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) | Chữ ký của thành viên[1](https://cms.luatvietnam.vn/admin/Pages/lawsdocs/DocItems.aspx?DocStandardId=5620&DocId=172173&LanguageId=0" \l "_ftn8" \o ") | Ghi chú |
| Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **……, ngày …… tháng …… năm……** **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)****[2](https://cms.luatvietnam.vn/admin/Pages/lawsdocs/DocItems.aspx?DocStandardId=5620&DocId=172173&LanguageId=0" \l "_ftn9" \o ")** |
|

**Phụ lục I-4**

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC), BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu | Chức danh | Ghi chú |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **A. Danh sách Hội đồng quản trị** | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **B. Giám đốc (Tổng Giám đốc)** | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  | ' | |  |
| **C. Danh sách Ban kiểm soát (kiểm soát viên)** | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **……, ngày.... tháng.... năm...** **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)****[1](https://cms.luatvietnam.vn/admin/Pages/lawsdocs/DocItems.aspx?DocStandardId=5620&DocId=172173&LanguageId=0" \l "_ftn10" \o ")** |